



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019-2020

PHỤ LỤC 01

KẾT QUẢ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI
09 NHNN CHI NHÁNH TỈNH KHU VỰC TÂY NAM BỘ
(Cụm thi tại TP. Cần Thơ)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (8) + (9)	(11)
I	NHNN CN BẠC LIÊU (Chỉ tiêu: 02)										
1	NV 5059	Nguyễn Minh	Nguyệt		19-09-1986	CVNV			78	78	Trúng tuyển
2	NV 5062	Trương Hoài	Phương	22-12-1990		CVNV			76	76	Trúng tuyển
3	NV 5057	Nguyễn Thị Bạch	Loan		04-12-1996	CVNV			75	75	
4	NV 5054	Lê Ngọc	Hà		14-08-1993	CVNV			73	73	
5	NV 5069	Trần Thu	Xuyên		30-07-1995	CVNV			65	65	
6	NV 5058	Thạch Thị Tuyết	Ngân		25-5-1992	CVNV	Dân tộc Khmer	5	58	63	
II	NHNN CN BẾN TRE (Chỉ tiêu: 02)										
1	NV 5099	Nguyễn Thị Thanh	Thảo		09-05-1991	CVNV			80	80	Trúng tuyển
2	NV 5097	Trần Nguyễn	Sang	22-01-1991		CVNV			79	79	Trúng tuyển
3	NV 5078	Lê Thị Quỳnh	Dao		12-09-1994	CVNV			77	77	
4	NV 5074	Nguyễn Ngọc	Cầm		16-04-1990	CVNV			76	76	
5	NV 5081	Nguyễn Thị Kiều	Duyên		11-09-1990	CVNV			75	75	
6	NV 5106	Nguyễn Thị Nguyệt	Yến		11-11-1991	CVNV			74	74	
7	NV 5079	Đặng Tấn	Duẩn	10-05-1977		CVNV	Con thương binh	5	68	73	
8	NV 5072	Trương Nguyên Thùy	Anh		27-04-1988	CVNV			60	60	
9	NV 5104	Phạm Nguyễn Tường	Vy		05-05-1997	CVNV			60	60	
10	NV 5089	Cao Thành	Nhân	13-11-1995		CVNV			59	59	
11	NV 5090	Phạm Huỳnh Yến	Nhi		02-03-1990	CVNV			59	59	
12	NV 5082	Trần Trung	Hậu	16-10-1988		CVNV			58	58	
13	NV 5073	Nguyễn Lê Thái	Bình	26-01-1986		CVNV	HT NV quân sự đủ 24th	2.5	55	57.5	
14	NV 5086	Trịnh Quốc	Lộc	28-10-1984		CVNV			57	57	
15	NV 5094	Vũ Minh	Phương		14-01-1995	CVNV			55	55	
16	NV 5091	Đoàn Trọng	Nhi	13-11-1989		CVNV			54	54	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (8) + (9)	(11)
17	NV 5093	Phan Quỳnh	Như		14-04-1992	CVNV			53	53	
18	NV 5092	Mai Thị Hồng	Nhung		31-10-1989	CVNV			52	52	
19	NV 5070	Nguyễn Trường	An	18-12-1991		CVNV			50	50	
III NHNN CN CẢ MAU (Chỉ tiêu: 02)											
1	NV 5128	Phạm Lục	Thông	01-6-1991		CVNV			80	80	Trúng tuyển
2	NV 5118	Dương Nguyễn Trọng	Nghĩa	03-12-1994		CVNV			75	75	Trúng tuyển
3	NV 5116	Hồ Kim	Ngân		09-11-1988	CVNV			73	73	
4	NV 5108	Phạm Tuấn	Anh	31-05-1994		CVNV			71	71	
5	NV 5123	Lâm Thụy Hồng	Phương		11-6-1984	CVNV			70	70	
6	NV 5117	Hứa Văn	Nghị	05-12-1991		CVNV			68	68	
7	NV 5124	Lê Nhật	Tân	10-12-1990		CVNV			65	65	
8	NV 5125	Nguyễn Trí	Tuệ	14-8-1990		CVNV			63	63	
9	NV 5132	Nguyễn Thùy	Trang		25-12-1988	CVNV			61	61	
10	NV 5113	Trần Trung	Hiếu	20-11-1993		CVNV			60	60	
11	NV 5110	Võ Kiều	Diễm		24-8-1989	CVNV			57	57	
12	NV 5122	Lê Minh	Nhật	29-3-1993		CVNV			53	53	
13	NV 5121	Nguyễn Huỳnh	Như		01-3-1992	CVNV			53	53	
14	NV 5129	Trần Thị Thanh	Thúy		22-9-1989	CVNV			53	53	
15	NV 5112	Trương Hoàng	Giúp	16-4-1989		CVNV			52	52	
16	NV 5127	Nguyễn Minh	Thắng	18-8-1987		CVNV			50	50	
IV NHNN CN ĐỒNG THÁP (Chỉ tiêu: 02)											
1	NV 5145	Nguyễn Văn	Sang	01-07-1991		CVNV			85	85	Trúng tuyển
2	NV 5152	Trần Huỳnh Phương	Thy		09-09-1991	CVNV			81	81	Trúng tuyển
3	NV 5143	Nguyễn Hồng	Phúc	17-05-1988		CVNV			79	79	
4	NV 5151	Ngô Minh	Thùy		10-09-1990	CVNV			75	75	
5	NV 5137	Huỳnh Ngọc	Hiệp	20-08-1988		CVNV			59	59	
6	NV 5135	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên		05-07-1995	CVNV			55	55	
7	NV 5138	Võ Lệ	Huyền		20-09-1991	CVNV			55	55	
8	NV 5147	Trần Ngọc	Thanh	19-08-1988		CVNV			53	53	
9	NV 5134	Dương Thị Ngọc	Ánh		22-04-1989	CVNV			53	53	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (8) + (9)	(11)
10	NV 5140	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân		07-09-1997	CVNV			50	50	
11	NV 5150	Thân Thị Hồng	Thắm		13-12-1985	CVNV			50	50	
V NHNN CN KIẾN GIANG (Chỉ tiêu: 02)											
1	NV 5155	Nguyễn Thành	Dương	15-05-1992		CVNV			82	82	Trúng tuyển
2	NV 5168	Vũ Phước	Tài	15-07-1996		CVNV			81	81	Trúng tuyển
3	NV 5161	Lê Phan Phương	Nam	31-03-1993		CVNV			80	80	
4	NV 5169	Nguyễn Minh	Thành	14-01-1992		CVNV			78	78	
5	NV 5163	Trương Nguyễn Kim	Ngọc		01-07-1992	CVNV			76	76	
6	NV 5159	Lý Thị Kiều	Loan		19-03-1993	CVNV			75	75	
7	NV 5164	Vũ Thị	Ngọc		05-07-1989	CVNV	Con thương binh	5	69	74	
8	NV 5166	Lê Thị	Nhân		03-07-1992	CVNV			68	68	
9	NV 5171	Nguyễn Thị Huyền	Trang		14-01-1989	CVNV			68	68	
10	NV 5158	Võ Thị Diệu	Hiền		04-11-1988	CVNV			67	67	
11	NV 5154	Nguyễn Thị Thùy	An		12-08-1988	CVNV			65	65	
12	NV 5156	Dương Lý	Hạnh		26-08-1986	CVNV	Dân tộc Hoa	5	60	65	
13	NV 5165	Nguyễn Thị Kim	Nguyên		20-11-1994	CVNV			58	58	
14	NV 5170	Võ Kim	Thi		22-05-1990	CVNV			53	53	
VI NHNN CN SÓC TRĂNG (Chỉ tiêu: 02)											
1	NV 5196	Trần Minh	Trường	21-08-1993		CVNV	Dân tộc Hoa	5	77	82	Trúng tuyển
2	NV 5175	Phạm Kim	Duy	06-07-1995		CVNV			78	78	Trúng tuyển
3	NV 5187	Trần Kim	Phượng		29-03-1991	CVNV	Dân tộc Hoa	5	70	75	
4	NV 5194	Bùi Diễm	Trinh		25-10-1987	CVNV			73	73	
5	NV 5193	Phan Minh	Trí	16-02-1994		CVNV			71	71	
6	NV 5195	Huỳnh Trịnh Thanh	Trúc		22-06-1990	CVNV			70	70	
7	NV 5183	Kha Như	Ngọc		06-11-1994	CVNV	Dân tộc Hoa	5	63	68	
8	NV 5184	Trần Thị Cẩm	Nhiên		24-05-1990	CVNV			64	64	
9	NV 5190	Võ Thị Thùy	Trang		18-07-1989	CVNV	Con thương binh	5	58	63	
10	NV 5197	Trần Thị Ái	Vân		18-07-1993	CVNV			60	60	
11	NV 5182	Hàng Diễm	Ngọc		27-04-1993	CVNV			58	58	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (8) + (9)	(11)
12	NV 5186	Nguyễn Hồng	Phong	19-08-1983		CVNV			58	58	
13	NV 5178	Quách Huệ	Mẫn		23-12-1990	CVNV	Dân tộc Hoa	5	52	57	
14	NV 5180	Trần Tuyết	Nương		24-10-1991	CVNV			54	54	
15	NV 5191	Đào Thị Tú	Trần		01-11-1991	CVNV			53	53	
16	NV 5176	Trần Thị Mỹ	Duy		04-01-1994	CVNV			52	52	
17	NV 5177	Huỳnh Anh	Đài		21-11-1983	CVNV			52	52	
18	NV 5189	Nguyễn Đức	Thịnh	17-11-1989		CVNV			52	52	
19	NV 5188	Phan Thị Thanh	Tuyền		28-01-1989	CVNV			50	50	
VII NHNN CN TRÀ VINH (Chỉ tiêu: 02)											
1	NV 5213	Phạm Anh	Tuyền		30-12-1997	CVNV			82	82	Trúng tuyển
2	NV 5222	Nguyễn Minh	Trung	01-01-1992		CVNV			80	80	Trúng tuyển
3	NV 5224	Nguyễn Thị Kim	Xuyến		02-01-1996	CVNV			78	78	
4	NV 5219	Trần Thanh	Trà		23-3-1993	CVNV			75	75	
5	NV 5201	Nguyễn Thành	Được	15-10-1992		CVNV			72	72	
6	NV 5199	Nguyễn Thị	Dung		24-3-1997	CVNV			68	68	
7	NV 5214	Huỳnh Thị Phương	Thảo		10-12-1989	CVNV			61	61	
8	NV 5200	Trần Thị Mỹ	Duyên		04-8-1998	CVNV			60	60	
9	NV 5211	Nguyễn Thị Xuân	Tâm		14-02-1996	CVNV			60	60	
10	NV 5207	Huỳnh Phước	Nhân	11-3-1992		CVNV			59	59	
11	NV 5218	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư		29-12-1997	CVNV			57	57	
12	NV 5203	Trần Hiệp	Hòa	21-10-1987		CVNV			54	54	
13	NV 5205	Ngô Thị Thảo	Linh		04-12-1994	CVNV			53	53	
14	NV 5216	Phan Thị	Thảo		24-02-1992	CVNV			53	53	
15	NV 5212	Lê Trung	Tính	18-8-1993		CVNV	HTNV quân sự 24T	2.5	50	52.5	
16	NV 5223	Nguyễn Hoàng	Vũ	19-9-1986		CVNV			51	51	
VIII NHNN CN VĨNH LONG (Chỉ tiêu: 02)											
16	NV 5253	Nguyễn Chí	Thanh	18-08-1991		CVNV			80	80	Trúng tuyển
1	NV 5225	Lâm Hồng	Anh		16-05-1981	CVNV			77	77	Trúng tuyển
11	NV 5244	Nguyễn Duy	Ngọc	11-11-1990		CVNV			75	75	
22	NV 5263	Trần Phạm Phong Huy	Vũ	12-01-1994		CVNV			74	74	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (8) + (9)	(11)
20	NV 5261	Trần Quốc	Việt	24-05-1989		CVNV			73	73	
10	NV 5243	Nguyễn Sơn	Nam	01-12-1991		CVNV			70	70	
13	NV 5249	Bùi Minh	Nhật	18-09-1992		CVNV			69	69	
18	NV 5256	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy		26-03-1984	CVNV	Con thương binh	5	63	68	
19	NV 5260	Võ Thanh	Trúc		06-01-1988	CVNV			68	68	
21	NV 5262	Trần Quang	Vinh	21-04-1976		CVNV			67	67	
7	NV 5235	Nguyễn Vinh Hà	Giang		31-12-1996	CVNV			65	65	
2	NV 5227	Nguyễn Thị Ngọc	Chân		01-05-1990	CVNV			64	64	
3	NV 5228	Hồ Minh	Châu	15-04-1993		CVNV			62	62	
8	NV 5236	Đặng Hữu	Hiền	12-10-1990		CVNV			61	61	
12	NV 5245	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc		30-04-1994	CVNV			58	58	
5	NV 5231	Phan Thị Ngọc	Diệp		09-07-1982	CVNV			55	55	
14	NV 5250	Ban Thị Diễm	Phúc		28-07-1992	CVNV			55	55	
17	NV 5255	Lê Minh	Thiện	13-10-1991		CVNV			55	55	
9	NV 5238	Ngô Ngọc	Hương		15-02-1988	CVNV			54	54	
6	NV 5233	Nguyễn Thị Hồng	Gấm		28-08-1991	CVNV			53	53	
15	NV 5252	Nguyễn Phương	Tuyền		10-02-1990	CVNV			53	53	
4	NV 5230	Huỳnh Tiến	Danh	02-05-1991		CVNV			50	50	
IX NHNN CN AN GIANG (Chỉ tiêu: 02)											
1	NV 5026	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc		06-02-1993	CVNV			80	80	Trúng tuyển
2	NV 5006	Nguyễn Tuấn	Duy	27-02-1992		CVNV			75	75	Trúng tuyển
3	NV 5044	Phan Thị Phương	Thanh		29-05-1991	CVNV			73	73	
4	NV 5015	Vương Thị Bé	Hên		01-01-1990	CVNV			71	71	
5	NV 5047	Trương Ngọc Bích	Trâm		03-01-1988	CVNV			70	70	
6	NV 5042	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền		19-03-1996	CVNV			69	69	
7	NV 5009	Nguyễn Thị Diệu	Em		20-10-1990	CVNV			68	68	
8	NV 5016	Nguyễn Nữ Xuân	Hoàng		19-02-1994	CVNV			67	67	
9	NV 5034	Nguyễn Thị Như	Quỳnh		13-02-1995	CVNV			67	67	
10	NV 5030	Trương Nhật Hoàng Yến	Phương		17-08-1990	CVNV			65	65	
11	NV 5001	Lý Thanh	Bình	20-02-1998		CVNV			62	62	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (8) + (9)	(11)
12	NV 5013	Đặng Mỹ	Hạnh		24-12-1990	CVNV			60	60	
13	NV 5040	Nguyễn Thanh	Tú	20-03-1988		CVNV			60	60	
14	NV 5005	Nguyễn Trí	Dũng	16-06-1986		CVNV			55	55	
15	NV 5008	Phạm Công	Đồng	18-04-1990		CVNV			55	55	
16	NV 5045	Nguyễn Thị Xuân	Trang		20-01-1990	CVNV			55	55	
17	NV 5037	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		04-07-1995	CVNV			54	54	
18	NV 5031	Thái Thị Yến	Phượng		07-11-1997	CVNV			53	53	
19	NV 5041	Nguyễn Thanh	Tuấn	08-04-1990		CVNV	HT NV quân sự đủ 24th	2.5	50	52.5	
20	NV 5002	Vũ Tiến	Bình	01-06-1985		CVNV			52	52	
21	NV 5028	Nguyễn Thị Nguyệt	Phương		16-02-1995	CVNV			52	52	
22	NV 5043	Mai Ngọc Phương	Thanh		15-01-1989	CVNV			52	52	
23	NV 5023	Võ Ngọc	Minh	01-01-1993		CVNV			51	51	
24	NV 5014	Văn Mỹ	Hạnh		02-09-1982	CVNV			50	50	
25	NV 5020	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền		15-04-1997	CVNV			50	50	
26	NV 5022	Trương Thị Trúc	Linh		28-01-1995	CVNV			50	50	
27	NV 5029	Trần Phạm Mai	Phương		04-05-1989	CVNV			50	50	
28	NV 5035	Đoàn Phi	Sơn	20-02-1992		CVNV			50	50	
29	NV 5046	Võ Thị Thùy	Trang		19-04-1993	CVNV			50	50	
30	NV 5048	Châu Kim	Trung	09-10-1990		CVNV			50	50	

VIẾT

H